

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

CHARTER ON THE ORGANIZATION AND OPERATION
OF HOCMON TRADE JOINT STOCK COMPANY

22/7/2026

PHẦN MỞ ĐẦU

PREAMBLE

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty, các quy định của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

This Charter on the Organization and Operation of the Company serves as the legal basis for all operations of the Company. The regulations of Hocmon Trade Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Company"), and the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, if duly adopted in accordance with relevant laws, shall constitute binding rules and regulations for the conduct of the Company's business operations.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 26/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026

This Charter was adopted pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 26/2026/NQ-ĐHĐCĐ, dated July 22, 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

a) **Vốn điều lệ** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

a) Charter Capital means the total par value of shares sold or registered for purchase upon the incorporation of the joint stock company and in accordance with Article 6 of this Charter;

b) **Luật Doanh nghiệp** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

b) Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

c) **Luật Chứng khoán** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

c) Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

d) **Việt Nam** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

d) Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam;

e) **Ngày thành lập** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e) Date of Incorporation means the date on which the Company is first granted its Enterprise Registration Certificate (Certificate of Business Registration or other documents of equivalent value);

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

g) *Executive Officers mean the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and holders of other positions appointed by the Board of Directors;*

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

h) *Managers of the Enterprise mean the managers of the company, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the General Director appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;*

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i) *Related Person means any individual or organization specified in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

k) *Shareholder means any individual or organization that owns at least one share of the joint stock company;*

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

l) *Founding Shareholder means a shareholder who owns at least one ordinary share and whose signature is recorded in the list of founding shareholders of the joint stock company;*

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) *Major Shareholder means a shareholder specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

n) *Duration of Operation means the operational timeframe of the Company as specified in Article 2 of this Charter;*

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

o) *Stock Exchange means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;*

p) *Địa chỉ liên lạc* là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc;

p) *Contact Address means the registered head office address for an organization; or the permanent residence, place of work, or any other address of an individual registered with the enterprise as their contact address;*

q) *Bí mật thương mại* là các thông tin về lượng hàng hoá dự trữ, về giá thành và lợi nhuận, về tài chính, về giải pháp công nghệ, về kỹ thuật kinh doanh và các thông tin khác do Hội đồng quản trị quyết định;

q) *Commercial Secret means information regarding inventory volumes, cost structure and profits, financial details, technological solutions, business techniques, and other information as determined by the Board of Directors;*

r) *Bí mật kinh doanh* là các thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ hoặc có khả năng sử dụng trong kinh doanh và các thông tin khác do Hội đồng quản trị quyết định.

r) *Business Secret* means information obtained from financial or intellectual investment activities that has not been disclosed or is capable of being used in business, and other information as determined by the Board of Directors

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

2. In this Charter, references to any provision or document shall include any amendments, supplements, or replacements thereof.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

3. Headings (Sections and Articles of this Charter) are inserted for convenience of reference only and shall not affect the interpretation or substance of this Charter.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations, and Duration of Operation of the Company

1. Tên Công ty

1. *Name of the Company:*

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN**

- Name in Vietnamese: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **HOCMON TRADE JOINT STOCK COMPANY**

- Name in a foreign language: **HOCMON TRADE JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **HOTRACO**

- Abbreviated name: **HOTRACO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. The Company is a joint stock company possessing independent legal personality in accordance with the current laws of Vietnam.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

3. *Registered Head Office of the Company:*

- Địa chỉ trụ sở chính: 25 Bà Triệu, Ấp 24, Xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Address: 25 Ba Trieu, Hamlet 24, Hoc Mon Commune, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City.*
- Điện thoại/ Telephone: 38915294
- Fax: 38910457
- E-mail: hotraco@vnn.vn
- Website: www.hotraco.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. The Company may establish branches and representative offices within its business areas to achieve its operational objectives, subject to decisions of the Board of Directors and to the extent permitted by law.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 55, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

5. Unless terminated before expiry in accordance with Clause 2, Article 55, the duration of operation of the Company shall be indefinite from its Date of Incorporation.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal Representative of the Company

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị quyết định chức danh là người đại diện pháp luật của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật

The Company has one (01) legal representative who is the Chairman of the Board of Directors. In case of necessity, to ensure continuity in business and production activities, the Board of Directors shall decide the title of the legal representative of the Company in accordance with the provisions of law.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

The Chairperson of the Board of Directors shall be the legal representative of the Company.

3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo Điều 12, Điều 13 của Luật Doanh nghiệp.

The powers and obligations of the legal representative shall comply with Article 12 and Article 13 of the Law on Enterprises.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Operational Objectives of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: / Business Lines of the Company:

STT No.	Tên ngành Business line	Mã ngành Business code
1	Bán lẻ nhiên liệu động cơ <i>Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu, nhớt, mỡ (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)</i> <i>Retail sale of automotive fuel</i> <i>Detail: Retail sale of petrol, oil, lubricants, and grease (excluding liquefied petroleum gas - LPG and residual oil/waste lubricants).</i>	4730 (Chính) (Main business)
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Cung ứng vật tư kỹ thuật ngành xăng dầu, nhớt, mỡ công nghiệp.</i> <i>Wholesale of other machinery, equipment and parts</i> <i>Detail: Supply of technical materials for petrol, oil, lubricants, and industrial grease industries.</i>	4659
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp <i>chi tiết: kinh doanh thiết bị phụ tùng nông nghiệp</i> <i>Wholesale of agricultural machinery, equipment and parts</i> <i>Detail: Wholesale of agricultural equipment and parts.</i>	4653
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>chi tiết: kinh doanh kim khí điện máy</i> <i>Wholesale of other household goods</i> <i>Detail: Wholesale of hardware, electrical appliances, and electronics</i>	4649
5	Bán buôn thực phẩm <i>chi tiết: Kinh doanh thủy hải sản, công nghệ phẩm, thực phẩm để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.</i> <i>Wholesale of food products</i> <i>Detail: Wholesale of seafood, manufactured food items, and foodstuffs for export and domestic consumption.</i>	4632
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>chi tiết: kinh doanh nông, lâm sản để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.</i>	4620

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên ngành Business line	Mã ngành Business code
	Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo, cork) and live animals Detail: Wholesale of agricultural and forestry products for export and domestic consumption.	
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống Restaurants and mobile food service activities Detail: Food and beverage service activities.	5610
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Vận tải xăng dầu đường bộ (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn) Freight transport by road Detail: Road transport of petrol and oil (excluding liquefied petroleum gas - LPG and residual oil/waste lubricants).	4933
9	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc chi tiết: Karaoke Sound recording and music publishing activities Detail: Karaoke.	5920
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Kinh doanh nhà, cho thuê mặt bằng, văn phòng, kho, kiốt, kinh doanh bất động sản. Real estate activities with own or leased property Detail: Real estate trading, leasing of premises, offices, warehouses, and kiosks.	6810
11	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt chi tiết: Giết mổ gia súc Processing and preserving of meat and meat products Detail: Slaughtering of livestock.	1010
12	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch Chi tiết: Sản xuất xăng dầu (không hoạt động tại trụ sở) (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn) Manufacture of refined petroleum products; manufacture of fossil fuel products	1920

STT No.	Tên ngành Business line	Mã ngành Business code
	<i>Detail: Production of petrol and oil (not operating at headquarters; excluding liquefied petroleum gas - LPG and residual oil/waste lubricants).</i>	
13	Xây dựng nhà để ở <i>Construction of residential buildings</i>	4101
14	Xây dựng nhà không để ở <i>Construction of non-residential buildings</i>	4102
15	Xây dựng công trình đường sắt <i>Construction of railways</i>	4211
16	Xây dựng công trình đường bộ <i>Construction of roads</i>	4212
17	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering projects</i>	4299
18	Phá dỡ <i>Demolition</i>	4311
19	Chuẩn bị mặt bằng <i>Site preparation</i>	4312
20	Lắp đặt hệ thống điện <i>Electrical installation</i>	4321
21	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí <i>Plumbing, heat and air-conditioning installation</i>	4322
22	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>Other construction installation</i>	4329
23	Hoàn thiện công trình xây dựng <i>Building completion and finishing</i>	4330
24	Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng <i>Intermediate service activities for specialized construction</i>	4340
25	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Other specialized construction activities</i>	4390
26	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá tài sản) <i>Agents, brokers, and auction of goods (excluding property auction)</i>	4610
27	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu (chỉ hoạt động khi được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp</i>	4671

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên ngành Business line	Mã ngành Business code
	luật), nhớt, mỡ công nghiệp (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn) <i>Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products</i> <i>Detail: Wholesale of petrol and oil (only operating when granted a certificate of eligibility for business in accordance with the law), lubricants, and industrial grease (excluding liquefied petroleum gas - LPG and residual oil/waste lubricants).</i>	
28	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Wholesale of other construction materials and installation equipment</i>	4673
29	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bán buôn xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư nguyên nhiên liệu, hàng hóa tiêu thủ công nghiệp, hàng mỹ nghệ, hàng bán buôn vật tư bảo vệ thực vật, thuốc bảo vệ thực vật để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.</i> <i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i> <i>Detail: Wholesale of fertilizers, chemicals (excluding highly toxic chemicals); import, export, and wholesale of machinery, equipment, raw materials, fuels, handicraft goods, art crafts; wholesale of plant protection materials and plant protection drugs for export and domestic consumption.</i>	4679
30	Bán lẻ thực phẩm <i>Chi tiết: Bán lẻ hàng công nghệ phẩm, thực phẩm nông hải sản</i> <i>Retail sale of food in specialized stores</i> <i>Detail: Retail sale of manufactured food items, agricultural products, and seafood.</i>	4722
31	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu <i>Retail sale of electrical household appliances, beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture, lighting equipment and other household articles not elsewhere classified</i>	4759
32	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác <i>Retail sale of motor vehicles</i>	4781
33	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động	4782

STT No.	Tên ngành Business line	Mã ngành Business code
	cơ khác <i>Retail sale of motor vehicle parts and accessories</i>	
34	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>Retail sale of motorcycles, parts and accessories</i>	4783
35	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự <i>Hotels and similar accommodation</i>	5510
36	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác <i>Other short-stay accommodation</i>	5520
37	Cơ sở lưu trú khác <i>Other accommodation</i>	5590
38	Đại lý lữ hành <i>Travel agency activities</i>	7911
39	Điều hành tua du lịch <i>Tour operator activities</i>	7912
40	Hoạt động liên quan đến du lịch khác <i>Other reservation service and related activities</i>	7990
41	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Phân phối điện</i> (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân) (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước) <i>Transmission and distribution of electricity</i> <i>Detail: Distribution of electricity (excluding transmission and dispatching of the national power system, and construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power plants) (The enterprise does not provide goods or services under State monopoly, and does not conduct commercial activities under Decree No. 94/2017/ND-CP on State-monopolized goods and services).</i>	3513
42	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn <i>Other retail sale in non-specialized stores with food, beverages or tobacco predominating</i>	4711
43	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da	4771

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên ngành <i>Business line</i>	Mã ngành <i>Business code</i>
	<i>Retail sale of clothing, footwear and leather articles in specialized stores</i>	
44	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and storage</i>	5210
45	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo <i>Electricity production from renewable energy sources.</i>	3512
46	Xây dựng công trình điện <i>Construction of electrical utility projects.</i>	4221
47	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải <i>Service activities directly supporting transportation.</i>	5225

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông tán thành, thông báo và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng tải trên hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia.

During its course of operation, the Company may amend its business lines in accordance with the law, subject to approval by the General Meeting of Shareholders, notification to, and acceptance by the business registration authority for updating the corporate registration file, and publication on the National Business Registration Portal.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được cho Công ty, cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

2. The objective of the Company is to continuously develop its business and production activities in order to maximize profits for the Company and its Shareholders, enhance the Company's value, continuously improve the working conditions, living standards, and income of its employees, and fully perform its tax obligations to the State Budget.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of Business and Operations of the Company

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

1. The Company is permitted to conduct business activities within the registered business lines specified in this Charter, which have been notified to the business registration authority and published on the National Business Registration Portal.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 164.999.930.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm ba mươi ngàn đồng).

1. The Charter Capital of the Company is 164,999,930,000 VND (One hundred sixty-four billion, nine hundred ninety-nine million, nine hundred thirty thousand Vietnamese Dong).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 16.499.993 cổ phần (Mười sáu triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi ba cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười ngàn đồng).

The total Charter Capital of the Company is divided into 16,499,993 shares (Sixteen million, four hundred ninety-nine thousand, nine hundred ninety-three shares) with a par value of 10,000 VND/share (Ten thousand Vietnamese Dong).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. The Company may adjust its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

3. As of the date of adoption of this Charter, the shares of the Company include ordinary shares and preferred shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are specified in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. The Company may issue other classes of preferred shares subject to approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302481483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2001; và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0302481483 thay đổi thứ 13 ngày 22 tháng 6 năm 2026. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. The Company officially operates as a joint stock company under Enterprise Registration Certificate No. 0302481483, initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on December 31, 2001; and Enterprise Registration and Tax Registration Certificate No. 0302481483, amended for the 13th time on June 22, 2026. In accordance with the provisions of the Law on Enterprises, as of the current date, the transfer restriction period for the common shares of the founding shareholders has expired.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

Ordinary shares must be offered on a priority basis to existing shareholders in proportion to their respective ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Any shares not registered for purchase by shareholders shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to other shareholders or third parties under conditions that are no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

6. The Company may repurchase shares issued by itself in accordance with the methods provided in this Charter and current laws.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

7. The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share Certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

1. Shareholders of the Company shall be granted share certificates corresponding to the number and class of shares they own.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

2. A share certificate is a type of security certifying the legitimate rights and interests of the owner over a portion of the charter capital of the issuer. A share certificate must contain all the details required under Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy định). Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

3. Share owners shall be issued share certificates within seven (07) days from the date the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) confirms receipt of a complete dossier requesting the transfer of share ownership under the law, or within two (02) months from the date of full payment for the shares in accordance with the Company's share issuance plan (or another timeline specified in the terms of issuance). Share owners are not required to pay any printing costs for share certificates to the Company.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

4. Where a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon request. The shareholder's request must include:

a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

a) Information regarding the lost, damaged, or destroyed share certificate;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

b) A commitment to bear all responsibility for any disputes arising from the reissuance of the new share certificate.

5. Trường hợp Công ty hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC, Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu cho cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày hiệu lực hủy đăng ký chứng khoán theo thông báo của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. In the event that the Company deregisters its securities at the VSDC, the Company shall reissue share certificates to shareholders within thirty (30) days from the effective date of the deregistration notice issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other Securities Certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates of the Company shall be issued with the signature of the legal representative and the corporate seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of Shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the law on securities and the securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not be entitled to relevant benefits such as receiving dividends, receiving shares issued to increase share capital from owner's equity, right to purchase newly offered shares, and other benefits under the law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

Article 10. Forfeiture of Shares (Applicable to initial enterprise registration)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

1. Where a shareholder fails to pay in full and on time the amount due for the purchase of shares, the Board of Directors shall issue a notice and have the right to demand such shareholder to pay the remaining amount and bear liability corresponding to the total par value of the registered shares for financial obligations of the Company arising from such non-payment.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

2. The aforementioned payment notice must clearly state the new payment deadline (at least 07 days from the date of sending the notice), the place of payment, and must explicitly state that if payment is not made as requested, the unpaid shares will be forfeited.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

3. The Board of Directors has the right to forfeit shares that have not been fully and timely paid for in the event that the requirements stated in the notice are not fulfilled.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

4. Forfeited shares shall be deemed as shares available for sale as provided under Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly sell or authorize the resale or redistribution of such shares under conditions and in a manner it deems appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

5. A shareholder holding forfeited shares must relinquish their status as a shareholder with respect to those shares, but shall remain liable up to the total par value of the registered shares for financial obligations of the Company arising at the time of forfeiture, as decided by the Board of Directors, from the date of forfeiture until full payment is made. The Board of Directors has full authority to enforce payment of the total value of the shares at the time of forfeiture.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

6. A notice of forfeiture shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the time of forfeiture. The forfeiture shall remain valid even if there is an omission or oversight in sending the notice.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT, AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát*Article 11. Organizational Structure, Management, and Control*

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc

The management, governance, and control organizational structure of the Company comprises: The General Meeting of Shareholders; the Board of Directors; the Supervisory Board; and the General Director.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS***Điều 12. Quyền của cổ đông***Article 12. Rights of Shareholders***1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:***1. Ordinary shareholders have the following rights:*

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

a) To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise their voting rights directly, through an authorized representative, or via other forms provided by the Company's Charter and the law. Each ordinary share carries one vote;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

c) To be prioritized in purchasing new shares offered in proportion to their ownership percentage of ordinary shares in the Company;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) To freely transfer their shares to others, except as provided under Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises, and other relevant laws;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

đ) To review, look up, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; to request rectification of their own inaccurate information. The detailed process for information provision shall comply with the Internal Regulations on Corporate Governance;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

e) To review, look up, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders. The detailed process for information provision shall comply with the Internal Regulations on Corporate Governance;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

g) Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding ratio in the Company;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

h) To request the Company to repurchase their shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

i) To be treated equally. Each share of the same class confers equal rights, obligations, and benefits upon its holder. Where the Company has preferred shares, the rights and obligations attached to such preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) To have their legitimate rights and interests protected; to propose the suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

m) Other rights in accordance with the provisions of law and this Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

2. A shareholder or a group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares has the following rights:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

a) To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

b) To review, look up, and extract the minutes book and resolutions/decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to commercial secrets and business secrets of the Company. The detailed process for information provision shall comply with the Internal Regulations on Corporate Governance;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

c) To request the Supervisory Board to inspect specific matters regarding the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and contain: full name, contact address, nationality, number of legal personal identification document for individual shareholders; name, enterprise code, or number of legal organizational document, and head office address for institutional shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the group and their ownership percentage in the total shares of the Company; the matter to be inspected, and the purpose of inspection;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) To propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least five (05) working days prior to the opening date. The proposal must state the shareholder's name, the number of each class of shares held, and the matter proposed for inclusion in the agenda;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Other rights in accordance with the provisions of law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau:

3. A shareholder or a group of shareholders owning 5% (five percent) or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board as follows:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

hội đồng cổ đông;

a) Ordinary shareholders who combine into a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the attending shareholders about the group meeting prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này.

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall be entitled to nominate one or more candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board in accordance with Article 25 and Article 37 of this Charter. In the event that the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number they are entitled to nominate pursuant to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders in accordance with Article 25 and Article 37 of this Charter.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of Shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

1. To pay in full and on time for the shares committed for purchase.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

2. Not to withdraw the capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, except where such shares are repurchased by the Company or third parties. In the event that a shareholder withdraws a part or all of their contributed share capital contrary to this Clause, such shareholder and any person with related interests in the Company must be jointly and severally liable for the debts and other property obligations of the Company within the scope of the value of the shares withdrawn and any damages incurred.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ của Công ty do ĐHĐCĐ thông qua.

3. To comply with the Company's Charter and the Internal Regulations of the Company adopted by the General Meeting of Shareholders.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

4. To execute Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

5. To maintain confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; to use the provided information solely to exercise and protect their lawful rights and interests; it is strictly prohibited to distribute, copy, or send the information provided by the Company to other organizations or individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting/election rights through the following forms:

a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

a) Attending and voting/electing directly at the meeting;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

b) Authorizing another individual or organization to attend and vote/elect at the meeting;

c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

c) Attending and voting/electing via online conferences, electronic voting, or other electronic forms;

d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Sending voting/election ballots to the meeting via mail, fax, or electronic mail.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

7. To bear personal liability when acting in the name of the Company under any form to perform any of the following acts:

a) Vi phạm pháp luật;

a) Violating the law;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

b) Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

c) Paying debts that are not yet due before financial risks arise for the Company.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. To fulfill other obligations as specified by current laws.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making authority of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders shall be held once a year and within four (04) months from the end of the financial year. In case of necessity, the Board of Directors may decide to extend the timeline for holding the Annual General Meeting of Shareholders, but such extension shall not exceed six (06) months from the end of the financial year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold Extraordinary General Meetings. The venue of a meeting of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the location where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

2. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders shall decide matters specified by law and the Company's Charter, particularly adopting the audited annual financial statements. In the event that the auditor's report on the annual financial statements contains material qualified opinions, adverse opinions, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing firm that conducted the audit to attend the Annual General Meeting of Shareholders, and such representative shall have the responsibility to attend the Annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

3. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) The remaining number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board falls below the minimum number required by law;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

c) At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number, and headquarters address for organizational shareholders; the number of shares and the timing of share registration of each shareholder, the total number of shares of the group of shareholders, and their ownership ratio in the total shares of the company; and the basis and reasons for requesting the convenion of the General Meeting of Shareholders. The request to convene the meeting must be accompanied by documents and evidence regarding the violations of the Board of Directors, the severity of the violations, or decisions exceeding delegated authority. The shareholder or group of shareholders shall be fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authorities when requesting the convenion of the General Meeting of Shareholders

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d) At the request of the Supervisory Board;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Other cases as provided by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders;

a) Hội đồng quản trị phải xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

a) The Board of Directors must determine the opening date of the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the remaining number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board falls below the threshold as specified in Point b, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of the request specified in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Where the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point a, Clause 4 of this Article, within the next thirty (30) days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

c) Where the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the representative of the Company to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the sequence and procedures for convening, conducting the meeting, and passing resolutions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel costs.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

d) The procedures for organizing a meeting of the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

1. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

a) To adopt the development orientation of the Company;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

b) To decide the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered; to decide the annual dividend rate for each class of shares;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) To elect, dismiss, or remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

d) To decide on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

đ) To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

e) To adopt the annual financial statements;

g) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

g) To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

h) To consider and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

i) To decide on the reorganization or dissolution of the Company;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) To decide the budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

l) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

l) To approve the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) To approve the list of approved auditing firms; to decide on the approved auditing firm to inspect the Company's operations, and to dismiss approved auditors when deemed necessary;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

n) Other rights and obligations in accordance with statutory provisions.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and adopt the following matters:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

- a) *The annual business plan of the Company;*
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
b) The audited annual financial statements;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị.
c) The report of the Board of Directors on governance and performance results of the Board of Directors;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
d) The report of the Supervisory Board on the performance results of the Board of Directors and the General Director;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
đ) The self-assessment report on the performance results of the Supervisory Board and its members;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
e) The dividend rate for each share of each class;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
g) The number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
h) The election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
i) The budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
k) The approval of the list of approved auditing firms; and the decision on the approved auditing firm to inspect the Company's operations when deemed necessary;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
l) Supplements and amendments to the Company's Charter;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
m) The classes of shares and the number of new shares to be issued for each class, and the transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the Date of Incorporation;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
n) The division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) The reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and the appointment of liquidators;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Decisions on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Decisions on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Contracts or transactions executed by the Company with subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

s) Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and amendments, supplements;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) Approval of the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

u) Other matters in accordance with the provisions of law and this Charter.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be brought out for discussion and voting at the meeting of the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to Attend Meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo quy định cụ thể sau:

1. Shareholders and authorized representatives of institutional shareholders may attend the

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

meeting directly or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting, or attend via one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises, subject to the following specific regulations:

a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho tối đa một (01) người đại diện theo ủy quyền tham dự họp. Cổ đông đã ủy quyền này sẽ không được tham dự đại hội ngay cả trong trường hợp ủy quyền một phần cho người đại diện theo ủy quyền.

a) Individual shareholders may only authorize a maximum of one (01) authorized representative to attend the meeting. A shareholder who has granted such authorization shall not be entitled to attend the meeting, even in the event of partial authorization to the representative.

b) Đối với cổ đông là tổ chức sẽ thực hiện ủy quyền như sau:

b) Institutional shareholders shall grant authorization as follows:

- Cổ đông nắm giữ dưới 1% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một (01) người dự họp Đại hội đồng cổ đông;

- Shareholders holding less than 1% of the total ordinary shares have the right to authorize a maximum of one (01) person to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders;*

- Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa hai (02) người dự họp;

- Shareholders holding from 1% to less than 10% of the total ordinary shares have the right to authorize a maximum of two (02) persons to attend the meeting;*

- Cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp

- Shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares have the right to authorize a maximum of three (03) persons to attend the meeting.*

Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần và số phiếu sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền, phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được ưu tiên theo thứ tự ABC cho tên người đại diện theo ủy quyền.

In case there is more than one authorized representative, the specific number of shares and votes authorized to each representative must be determined. If the specific number of shares and corresponding votes for each authorized representative are not specified, the shares and votes shall be divided equally among the number of authorized representatives; any fractional shares (if any) shall be prioritized in alphabetical (A-B-C) order of the authorized representatives' names.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

2. The authorization for an individual or organization to represent a shareholder at a meeting of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

the General Meeting of Shareholders under Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be prepared in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content, scope, and duration of authorization, and must bear the signature and full name (handwritten) and corporate seal (if it is an organization) of both the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Người nhận ủy quyền lại không được ủy quyền cho người khác.

The person authorized to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney upon registration for the meeting. In the case of re-authorization, the attendee must additionally present the original power of attorney of the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company). The recipient of a re-authorization is not permitted to further authorize any other person.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

3. The voting ballot of an authorized person attending the meeting within the scope of authorization shall remain valid in the event of one of the following occurrences, except where:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

a) The authorizing party has died, has restricted civil capacity, or has lost civil capacity;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

b) The authorizing party has revoked the authorization;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

c) The authorizing party has revoked the authority of the person executing the authorization.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This Article does not apply where the Company receives a notice regarding one of the aforementioned events prior to the opening hour of the meeting of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Variance of Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Any variation or abrogation of special rights attached to a class of preferred shares shall take effect only when approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders. A Resolution of the General Meeting of Shareholders on contents that adversely change the rights and obligations of preferred shareholders shall only be passed if it is approved by attending preferred shareholders of the same class who hold 75% or more of the total preferred shares of that class, or approved by preferred shareholders of the same class holding 75% or more of the total preferred shares of that class in the event that the resolution is adopted in the form of collecting written opinions.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a specific class of preferred shares to adopt the aforementioned variation of rights shall be valid only when there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) present who hold at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that class. Where there is an insufficient quorum as stated above, the meeting shall be reconvened within the next thirty (30) days, and the holders of shares of that class (irrespective of the number of persons and shares) present in person or via authorized representatives shall be deemed to constitute a valid quorum. At such separate meetings of preferred shareholders, holders of shares of that class present in person or via representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at the aforementioned meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

3. The procedures for conducting such separate meetings shall be implemented similarly to the provisions in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

4. Unless otherwise provided by the terms of share issuance, special rights attached to classes of shares with preferred rights over some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be varied when the Company issues additional shares of the same class.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening, Agenda, and Notice of Meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

1. The Board of Directors shall convene both Annual and Extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

2. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

a) Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be established no more than 10 days prior to the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information regarding the establishment of the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 20 days prior to the final registration date (record date);

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

b) Prepare the agenda and contents of the general meeting;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

c) Prepare documents for the general meeting;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

d) Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders in accordance with the proposed contents of the meeting;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

đ) Determine the time and venue for holding the general meeting;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

e) Notify and send the meeting notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

g) Other tasks serving the general meeting.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức dễ bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the contact address of the shareholders, and shall simultaneously be published on the website of the Company, the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send the meeting notice to all shareholders in the List of shareholders entitled to attend at least 21 days prior to the opening date of the meeting, counted from the day the notice is duly sent or dispatched. The meeting agenda and documents related to the matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the website of the Company. In the event that documents are not attached to the notice of the General Meeting of Shareholders, the invitation notice must clearly state the URL link to the full set of meeting documents so that shareholders can access them, including:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

a) The meeting agenda and documents used in the meeting;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

b) The list and detailed information of candidates in the case of electing members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

c) Phiếu biểu quyết;

c) Voting ballots;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

d) Draft resolutions for each matter on the meeting agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

4. Shareholders or groups of shareholders as specified in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least five (05) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, contact address, nationality, Citizen Identity Card number, Passport number, or other legal personal identification for individual shareholders; or the name, enterprise code or number of establishment decision, and head office address for institutional shareholders; the quantity and class of shares held by such shareholder, the number of each class of shares, and the matter proposed to be included in the meeting agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

a) The proposal is not sent in accordance with Clause 4 of this Article;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the ordinary shares as specified in Clause 2, Article 12 of this Charter;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) The proposed matter does not fall within the decision-making competence of the General Meeting of Shareholders;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

d) Other cases as provided by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article into the tentative agenda and contents of the meeting, except for cases specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for Conducting Meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

1. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total votes.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Where the first meeting fails to satisfy the conditions specified in Clause 1 of this Article, the notice for a second meeting must be sent within thirty (30) days from the originally intended date of the first meeting. The second meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents 33% or more of the total votes.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. Where the second meeting fails to satisfy the conditions specified in Clause 2 of this Article, the notice for a third meeting must be sent within twenty (20) days from the originally intended date of the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted irrespective of the total number of votes of the attending shareholders.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

1. Prior to the opening of the meeting, the Company must conduct shareholder registration procedures and must continue such registration until all shareholders entitled to attend and present at the meeting have fully registered, in accordance with the following sequence:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

a) Upon registration, the Company shall issue a voting card to each shareholder or authorized representative entitled to vote, which specifies the registration number, the full name of the shareholder, the full name of the authorized representative, and the number of voting rights of that shareholder. The

General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by way of approval (in favor), disapproval (against), or no opinion (abstention). At the Meeting, voting cards in favor of a resolution shall be collected first, voting cards against the resolution shall be collected subsequent to that, and finally, the total number of votes in favor or against shall be counted to make a decision. The voting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The Meeting shall elect the persons responsible for counting votes or supervising the vote counting upon the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

b) Any shareholder or authorized representative of an institutional shareholder, or any proxy who arrives after the opening of the meeting, has the right to register immediately and subsequently participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not responsible for pausing the meeting for late-arriving shareholders to register, and the validity of any contents previously voted on shall remain unchanged.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách đại biểu và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

2. The election of the chairperson, secretary, credentials committee, and vote counting committee is specified as follows:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

a) The Chairperson of the Board of Directors shall act as the chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as the chairperson of the meeting of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In the event that the Chairperson is absent or temporarily loses the capacity to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one person among them to act as the chairperson of the meeting on a majority basis. In the event that no chairperson can be elected, the Head of the Supervisory Board shall lead the meeting so that the General Meeting of Shareholders can elect a chairperson from among the attendees, and the person with the highest votes shall act as the chairperson of the meeting;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs to convene the General Meeting of Shareholders shall lead the meeting so that the General Meeting of Shareholders can

*Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.*

elect a chairperson, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cử một hoặc một số người làm Ban kiểm tra tư cách đại biểu phục vụ cuộc họp;

c) The Chairperson shall appoint one or several persons to act as the secretary of the meeting; the convener of the General Meeting of Shareholders shall appoint one or several persons to form the credentials committee to serve the meeting;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or several persons to the vote counting committee based on the proposal of the chairperson of the meeting.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

3. The agenda and contents of the meeting must be adopted by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda must clearly and detailedly specify the time allocated for each matter in the meeting agenda.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. The chairperson of the meeting has the right to implement necessary and reasonable measures to conduct the meeting of the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in strict compliance with the adopted agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

a) Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

b) Ensure the safety of everyone present at the meeting venues;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

c) Facilitate the attendance (or continued attendance) of shareholders at the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders has full authority to change the aforementioned measures and apply all necessary measures. The measures applied may include the issuance of entry passes or the use of other selection methods.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

5. *The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by way of approval, disapproval, or no opinion. The vote counting results shall be announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.*

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

6. *The convener or the chairperson of the meeting of the General Meeting of Shareholders has the following rights:*

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

a) *To request all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;*

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b) *To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel from the meeting of the General Meeting of Shareholders any person who fails to comply with the chairperson's directing authority, intentionally disrupts public order, obstructs the normal progress of the meeting, or fails to comply with requests for security checks.*

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

7. *The chairperson has the right to adjourn a meeting of the General Meeting of Shareholders for which a sufficient number of attendees have registered for a maximum of no more than three (03) working days from the originally scheduled opening date, and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:*

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

a) *The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;*

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

b) *Communication facilities at the meeting venue do not ensure that participating shareholders can attend, discuss, and vote;*

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

c) *There are attendees who obstruct or disrupt order, posing a risk that prevents the meeting from being conducted in a fair and lawful manner.*

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

8. In the event that the chairperson adjourns or temporarily suspends a meeting of the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson to conduct the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at that meeting shall be valid and effective.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

9. In the event that the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders via an online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote via electronic voting or other electronic forms in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Passed

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

1. A resolution on the following contents shall be passed if it is approved by a number of shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

a) Classes of shares and the total number of shares of each class;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

b) Changes in business lines, sectors, and fields;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

c) Changes in the corporate management and organizational structure of the Company;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

d) Investment projects or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, unless another ratio or value is specified in the Company's Charter;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

đ) Reorganization or dissolution of the Company.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu

biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Other resolutions shall be passed when approved by a number of shareholders owning over 50% of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Note: In the case of electing members of the Board of Directors and the Supervisory Board, if the number of candidates is less than or equal to the number of members of the Board of Directors/Supervisory Board required to be elected, the election of members of the Board of Directors/Supervisory Board may be conducted via the cumulative voting method as mentioned above or via the standard voting method (approval, disapproval, no opinion). The voting percentage required for adoption under the standard voting method shall comply with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted with 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the sequence and procedures for convening the meeting and passing such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua. Việc gửi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website: www.hotraco.com.vn của Công ty và được coi là hình thức thông báo hợp lệ đến các cổ đông.

4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be notified to shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within fifteen (15) days from the date of adoption. The sending of Resolutions of the General Meeting of Shareholders may be substituted by posting them on the Company's website: www.hotraco.com.vn, which shall be deemed a valid form of notification to the shareholders.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Competence and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

The competence and procedures for collecting written opinions of shareholders to adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following regulations:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

1. The Board of Directors has the right to collect written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following matters:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

a) Amendments and supplements to the contents of the Company's Charter;

b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

b) Approval of, supplements to, or adjustments of the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board;

c) Định hướng phát triển Công ty;

c) The development orientation of the Company;

d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Classes of shares and the total number of shares of each class;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e) Election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

f) Decisions on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm

g) Approval of the annual financial statements;

h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

h) Reorganization or dissolution of the Company;

i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

i) Changes in business lines, sectors, and fields;

j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

j) Changes in the corporate management and organizational structure of the Company;

k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

k) Other matters when the Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

2. The Board of Directors must prepare opinion forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and documents explaining the draft resolutions, and send them to all shareholders entitled to vote at least ten (10) days prior to the deadline by which the completed opinion forms must be returned. The requirements and methods for sending opinion forms and accompanying documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

3. The opinion form must contain the following primary contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address, and enterprise code;

b) Mục đích lấy ý kiến;

b) Purpose of collecting opinions;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

c) Full name, contact address, nationality, and number of legal personal identification documents for individual shareholders; or name, enterprise code or number of establishment decision, and head office address for institutional shareholders, or full name, contact address, nationality, and number of legal personal identification document for the representative of an institutional shareholder; the quantity of shares of each class and the number of votes of the shareholder;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

d) The matter on which opinions are collected for adoption;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

đ) Voting options including approval, disapproval, and no opinion for each matter on which opinions are collected;

e) Phương án bầu cử (nếu có);

e) Election options (if any);

g) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) The deadline by which the completed opinion forms must be returned to the Company;

h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo thông tin đã đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định sau đây:

4. Shareholders may send their completed opinion forms to the Company by way of mail, fax, or electronic mail based on the information registered with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) in accordance with the following regulations:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

a) In the case of sending by mail, the completed opinion form must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the institutional shareholder. Opinion forms returned to the Company must be contained in a sealed envelope, and no person is permitted to open it prior to the vote counting;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

b) In the case of sending by fax or electronic mail, the opinion forms returned to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

c) Opinion forms returned to the Company after the deadline specified in the content of the opinion form, or envelopes opened prior to vote counting in the case of mailing, or disclosed prior to vote counting in the case of fax or electronic mail, shall be invalid. Opinion forms that are not returned shall be deemed as non-participating votes.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

5. The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare a vote counting minute under the supervision of the Supervisory Board or a shareholder who does not hold a management position in the Company. The vote counting minute must contain the following primary contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address, and enterprise code;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

b) Purpose and matters on which opinions are collected to adopt the resolution;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

c) Number of shareholders with the total number of votes who participated in the voting/election, distinguishing between valid and invalid votes/elections, and the method of sending the voting/election

ballots, accompanied by an appendix listing the shareholders who participated in the voting/election;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

d) Total number of votes in favor, against, and abstentions for each matter;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

đ) Matters that have been passed and the corresponding voting percentage;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

e) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, the vote counters, and the vote counting supervisors.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors must be jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting minute; and jointly and severally liable for any damages arising from decisions passed as a result of untruthful or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

6. The vote counting minute and resolution must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date the vote counting concludes. The sending of the vote counting minute and resolution may be substituted by posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the conclusion of the vote counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Returned opinion forms, vote counting minutes, adopted resolutions, and relevant documents sent along with the opinion forms must be archived at the head office of the Company.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. A resolution adopted by way of collecting written opinions of shareholders must be approved by shareholders owning over 50% of the total votes of all shareholders entitled to vote, and shall have the same value as a resolution passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and Minutes of Meetings of the General Meeting of Shareholders

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in the minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, containing the following primary contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address, and enterprise code;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Time and venue of the General Meeting of Shareholders;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

c) Agenda and contents of the meeting;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

d) Full names of the chairperson and secretary;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

đ) Summary of the proceedings of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each matter in the meeting agenda;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

e) Number of shareholders and the total number of votes of attending shareholders, an appendix listing registered shareholders and representatives of shareholders attending the meeting with their corresponding shares and votes;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

g) Total number of votes for each voting matter, specifying the voting method, total number of valid, invalid, in favor, against, and abstained votes; and the corresponding percentage out of the total votes of attending shareholders;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

h) Matters that have been passed and the corresponding voting percentage;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

i) Full names and signatures of the chairperson and secretary. In the event that the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all the contents required under this Clause. The meeting minutes shall clearly state that the chairperson or secretary refused to sign the minutes.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

2. Minutes of the meeting of the General Meeting of Shareholders must be completed and adopted prior to the conclusion of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting, or any other person signing the minutes, must be jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the content in the Vietnamese version shall prevail.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Resolutions, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, the appendix listing registered shareholders attending the meeting with their signatures, powers of attorney to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any), and relevant documents attached to the meeting invitation notice must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market and must be archived at the head office of the Company.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Resolutions, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and accompanying documents must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receipt of a resolution or minutes of a meeting of the General Meeting of Shareholders, or the minute of vote counting results by way of collecting written opinions, shareholders or groups of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a Court or an Arbitration tribunal to consider and cancel the resolution or a part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

1. The sequence and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

In the event that a resolution of the General Meeting of Shareholders is canceled pursuant to a decision of a Court or an Arbitration tribunal, the convener of the canceled General Meeting of Shareholders may consider re-organizing the General Meeting of Shareholders within ninety (90) days in accordance with the sequence and procedures provided in the Law on Enterprises and this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VII. THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and candidacy of Board of Directors members

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

1. In the event that candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the meeting of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. A candidate for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Disclosed information related to candidates for the Board of Directors includes:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

a) Full name, date of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

b) *Professional qualifications;*

c) Quá trình công tác;

c) *Work history;*

d) Các chức danh quản lý khác bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) *Other management positions, including board memberships in other companies;*

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

đ) *Interests related to the Company and related parties of the Company;*

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

g) *As a public company, the Company is responsible for disclosing information regarding other companies in which the candidate currently holds a position as a member of the Board of Directors, other management positions, and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).*

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. *Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates to the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total voting shares have the right to nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% may nominate up to seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates. The detailed regulations on the nomination and candidacy of members of the Board of Directors are provided in the Internal Regulations on Corporate Governance.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. In the event that the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient for the required number specified in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. In the event that the number of candidates additionally nominated by the Incumbent Board of Directors under Clause 3 of this Article remains insufficient for the required number, the Board of Directors shall disclose information regarding the insufficiency of candidates for the Board of Directors at least five (05) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall organize for other shareholders to nominate additional candidates in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Directors. The organization by the incumbent Board of Directors for other shareholders to nominate additional candidates must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

5. A member of the Board of Directors must satisfy the following criteria and conditions:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được phép thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

a) Have full civil act capacity and not fall within the categories of persons prohibited from establishing and managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

b) Possess professional qualifications and experience in business administration or in the fields, sectors, or industries of the company's business operation, and is not required to be a shareholder of the company;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty có thể là thành viên Hội đồng quản trị công ty khác nhưng thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác.

c) A member of the Board of Directors of the company may concurrently serve as a member of the

Board of Directors of another company; however, a member of the Board of Directors of a public company may only concurrently serve as a member of the Board of Directors at a maximum of 05 (five) other companies.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là chín (09) người.

1. The number of members of the Board of Directors is nine (09) persons.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. The term of office of members of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for a maximum of two (02) consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors end their terms of office at the same time, such members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

3. The structure of the members of the Board of Directors is as follows:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập/không điều hành của công ty phải đảm bảo quy định sau:

The number of independent/non-executive members of the Board of Directors of the Company must ensure compliance with the following regulations:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập/không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- *There must be at least one (01) independent/non-executive member in the event that the Company has from three (03) to five (05) members of the Board of Directors;*
- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập/không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- *There must be at least two (02) independent/non-executive members in the event that the Company has from six (06) to eight (08) members of the Board of Directors;*
- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập/không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên;
- *There must be at least three (03) independent/non-executive members in the event that the Company has from nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

*Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.*

4. A member of the Board of Directors shall lose their status as a member of the Board of Directors in the event of being dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị trừ khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

Members of the Board of Directors shall continue to fully perform their rights and obligations until the General Meeting of Shareholders approves their dismissal, except when the Company receives notices regarding the following cases:

- Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

- The member of the Board of Directors has restricted civil capacity, has lost civil capacity, or encounters difficulties in awareness and behavior control;

- Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

- The Board of Directors member is facing criminal prosecution, is kept in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory drug rehabilitation center or a compulsory educational institution, or is banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs;

5. Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 8 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

5. The Board of Directors passes a resolution to accept the resignation letter of the member of the Board of Directors in accordance with the provisions of Article 8 of the Operational Regulations of the Board of Directors.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. The appointment of Board of Directors members must be disclosed in accordance with the legal regulations on information disclosure in the securities market.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

7. A Board of Directors member is not necessarily required to be a shareholder of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Powers and Obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and perform the obligations of the company, except for those falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

a) To decide the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

b) To recommend the classes of shares and the total number of shares authorized to be offered for each class;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

c) To decide on the sale of unsold shares within the scope of authorized shares of each class; to decide on raising additional capital in other forms;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

d) To decide the selling price of shares and bonds of the Company;

d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

d) To decide on the share repurchase in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có mức đầu tư dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Decide on investment plans and investment projects with an investment value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent audited Financial Statements of the Company;

g) Quyết định chiến lược phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) To decide the market development, marketing, and technology strategies;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

h) To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions falling under the decision-making authority of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i) To elect, dismiss, or remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, sign contracts with, or terminate contracts with the General Director and other important managers as prescribed by the Company's Charter; to decide the salary, remuneration, bonus, and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or the General Meeting of Shareholders of other companies, and to decide the remuneration and other benefits of such representatives;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) To supervise and direct the General Director and other managers in running the day-to-day business operations of the Company;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) To decide the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and the capital contribution or purchase of shares in other enterprises;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) To approve the agenda and contents of documents for the General Meeting of Shareholders; to convene the General Meeting of Shareholders or to collect written opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) To recommend the dividend payment rate; to decide the time and procedures for dividend payment or handling losses incurred during the course of business;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) To recommend the reorganization or dissolution of the Company; to request the bankruptcy of the Company;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q) To decide on the promulgation of the Operating Regulations of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after they are approved by the General Meeting of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Shareholders, and the Regulations on Information Disclosure of the Company;

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;

r) To request the General Director, Deputy General Director, and other managers in the Company to provide information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units. The requested managers must provide the information and documents in a timely, complete, and accurate manner upon request of the Board of Directors members. The order and procedures for requesting and providing information shall be specified in the Internal Regulations on Corporate Governance;

s) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty;

s) Organize training and coaching programs on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, the Person in charge of corporate governance, and other managers of the Company;

t) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

t) Implement the payment of dividends to shareholders in accordance with the provisions of law after approval by the Annual General Meeting of Shareholders;

u) Trong trường hợp xét thấy cần thiết, nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị quyết định chức danh là người đại diện pháp luật của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật;

u) In case of necessity, to ensure continuity in business and production activities, the Board of Directors shall decide the title of the legal representative of the Company in accordance with the provisions of law;

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

v) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other legal regulations, and the Company's Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

3. The Board of Directors must report the performance results of the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, and amendments and supplements.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, Bonus, and Other Benefits of Board of Directors Members

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to Board of Directors members based on business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Board of Directors members are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated based on the number of working days necessary to fulfill the duties of the Board of Directors members and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration level for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonus of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. The remuneration of each Board of Directors member shall be accounted for as operating expenses of the Company in accordance with corporate income tax laws, displayed as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Board of Directors members holding executive positions, or Board of Directors members working in sub-committees of the Board of Directors, or performing other tasks outside the normal scope of duties of a Board of Directors member, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee per occasion, salary, commission, percentage of profit, or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

5. Board of Directors members have the right to be reimbursed for all travel, meals, lodging, and other reasonable expenses that they have incurred when performing their responsibilities as Board of Directors members, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Board of Directors members may have liability insurance purchased for them by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liabilities of Board of Directors members related to violations of the law and the Company's Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among the Board of Directors members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

2. The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the position of General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

a) To formulate the program and activity plan of the Board of Directors;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

b) To prepare the agenda, contents, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) To organize the passage of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) To supervise the implementation process of resolutions and decisions of the Board of Directors;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

đ) To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;

e) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

e) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions valued at less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts and transactions within the deciding authority of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

f) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

f) Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;

g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

g) Propose the plan on organizational structure and internal management regulations of the Company;

h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

h) Appoint, dismiss and dismiss managerial positions in the Company, except for those under the competence of the Board of Directors;

i) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

i) To decide on salaries and other benefits for employees in the Company, except for positions under the jurisdiction of the Board of Directors;

j) Tuyển dụng lao động;

j) Labor recruitment

k) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Propose plans to pay dividends or handle losses in business;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

l) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation notice, or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation notice or the date of dismissal or removal.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties,

they must authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles prescribed in the Company's Charter. In case no person is authorized, or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is kept in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory drug rehabilitation center or a compulsory educational institution, flees from their place of residence, is restricted in or has lost their civil capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is banned by the Court from holding positions, practicing professions, or performing certain jobs, the remaining members shall elect one person among them to hold the position of Chairman of the Board of Directors based on the principle of a majority vote of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Board of Directors Meetings

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date the election of that Board of Directors is concluded. This meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member who received the highest and equal number of votes or percentage of votes, the members shall vote on a majority principle to choose one (01) person among them to convene the Board of Directors meeting.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a Board of Directors meeting in the following cases:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

a) Upon request of the Board of Supervisors or an independent Board of Directors member;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác (nếu có);

b) Upon request of the General Director or at least 05 other managers (if any);

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

c) Upon request of at least 02 Board of Directors members;

d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

d) Other cases when deemed necessary.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. The requests specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the objectives, issues to be discussed, and decisions falling under the authority of the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.

5. The Chairman of the Board of Directors must send a Board of Directors meeting invitation notice within 07 working days from the date the Board of Directors receives the request specified in Clause 3 of this Article. The Board of Directors meeting must be organized no later than 10 (ten) working days from the date the Company receives the request. In case the Board of Directors meeting is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damages caused to the Company; the requesting person has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene the Board of Directors meeting, and the convocation procedure shall be similar to that when the Chairman of the Board of Directors convenes upon request.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hình thức họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

6. The Chairman of the Board of Directors or the meeting convener must send the meeting invitation notice at least 03 working days prior to the meeting date. The meeting invitation notice must clearly specify the meeting time, location, form, agenda, issues to be discussed and decided. The meeting invitation notice must be enclosed with documents to be used at the meeting and voting ballots for the members.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The Board of Directors meeting invitation notice may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods prescribed by the Company's Charter, provided that it is successfully delivered to the contact address of each Board of Directors member registered with the Company.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng

không được biểu quyết.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting invitation notice and accompanying documents to the members of the Board of Supervisors in the same manner as applicable to the Board of Directors members. Members of the Board of Supervisors have the right to attend Board of Directors meetings and have the right to discuss but do not have the right to vote.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần 2 trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when there are three-quarters (3/4) or more of the total members presenting in person or via permitted attendance forms. In the event that a meeting convened in accordance with this Clause fails to satisfy the required quorum, the Chairman of the Board of Directors must send a notice for a second meeting within seven (07) days from the originally intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall proceed if more than half of the total members of the Board of Directors are present.

9. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

9. Each member of the Board of Directors shall have one (01) vote. A member of the Board of Directors is considered to have attended and voted at the meeting in the following cases:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

a) Attending and voting directly at the meeting;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

b) Authorizing another person to attend the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

c) Attending and voting via an online conference, electronic voting, or other electronic forms;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Sending written votes to the meeting via mail, fax, or email;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

e) Sending written votes by other means as prescribed by law (if any).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

người dự họp.

10. In the event that a written vote is submitted to the meeting via mail, it must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour prior to the opening of the meeting. The written votes shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Members must fully attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by a majority of the attending members; in the case of a tie, the final decision shall rest with the side that aligns with the opinion of the Chairman of the Board of Directors. Note: A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction that brings interest to such member or their related parties in accordance with the Law on Enterprises and Article 43 of this Charter.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Sub-committees under the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

1. The Board of Directors may establish sub-committees under its direct authority to be in charge of development policies, human resources, salaries and bonuses, internal audit, and risk management. The number of members of a sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of two (02) individuals, including members of the Board of Directors and external members. The operations of the sub-committees must comply with the regulations defined by the Board of Directors. A resolution of a sub-committee shall only take effect when approved by a majority of the members attending and voting at the sub-committee's meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. The implementation of decisions made by the Board of Directors or its sub-committees must

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

comply with the current legal regulations, the Company's Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Person in Charge of Corporate Governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to assist with corporate governance activities within the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for the accredited auditing firm that is currently conducting audits of the Company's financial statements.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

a) Advising the Board of Directors on the organization of the General Meeting of Shareholders in compliance with regulations and related matters between the Company and shareholders;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b) Preparing meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders upon request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

c) Advising on meeting procedures;

d) Tham dự các cuộc họp;

d) Attending meetings;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Advising on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in compliance with legal regulations;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflicts between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

e) Providing financial information, copies of minutes of the Board of Directors' meetings, and other information to members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

g) Monitoring and reporting to the Board of Directors regarding the Company's information disclosure activities;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

h) Serving as the primary point of contact for stakeholders;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i) Maintaining information confidentiality in accordance with legal regulations and the Company's Charter;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

k) Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's Charter.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

VIII. GENERAL DIRECTOR, OTHER EXECUTIVES, AND COMPANY SECRETARY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organizational Structure of Management

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the day-to-day business operations of the Company. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the aforementioned positions must be approved via resolutions or decisions of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Company Executives

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

1. *Company Executives include the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other positions appointed by the Board of Directors.*

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. *Upon the proposal of the General Director and subject to approval by the Board of Directors, the Company is entitled to recruit other executives with the quantity and criteria matching the structure and management regulations of the Company specified by the Board of Directors. Corporate executives are responsible for supporting the Company in achieving its set operational and organizational objectives.*

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. *The General Director shall receive a salary and bonus. The salary and bonus of the General Director shall be determined by the Board of Directors.*

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. *The salaries of the executives shall be factored into the Company's business expenses in accordance with the corporate income tax law, presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.*

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

Article 35. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. *The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to serve as the General Director.*

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. *The General Director is the person who runs the day-to-day business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and the law for the execution of assigned rights and obligations.*

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. *The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and they may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must satisfy all criteria and*

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

conditions specified by law and the Company's Charter.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

4. The General Director has the following rights and obligations:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

a) Deciding on matters related to the day-to-day business operations of the Company that do not fall under the authority of the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b) Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors;

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

c) Appointing, dismissing, and removing managerial positions within the Company, except for those under the authority of the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors;

d) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d) Deciding salaries and other benefits for employees in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors;

e) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu

e) Being accountable to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the execution of assigned duties and powers, and reporting to these bodies upon request;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hợp đồng lao động ký với Công ty.

f) Other rights and obligations as prescribed by law, the Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and according to Resolutions and Decisions of the Board of Directors, the General Meeting of Shareholders, Decisions of the Chairman of the Board of Directors, and the Labor Contract signed with the Company.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the attending Board members with voting rights vote in favor, and appoint a new General Director as a replacement.

Điều 36. Thư ký Công ty

Article 36. Company Secretary

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint one (01) or more individuals as the Company Secretary with a term of office determined by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary, provided that it does not violate current legal regulations on labor. The Company Secretary has the following rights and obligations:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

a) Assisting in convening the General Meeting of Shareholders and Board of Directors meetings; recording meeting minutes;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

b) Assisting members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and fulfilling their duties;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

c) Assisting the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

d) Supporting the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; complying with obligations regarding information provision, information disclosure, and administrative procedures;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

e) Other rights and obligations as prescribed by the Company's Charter and Internal Regulations.

IX. BAN KIỂM SOÁT

IX. BOARD OF SUPERVISORS

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Article 37. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Supervisors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. In case candidates for the Supervisory Board have been identified, the Company must disclose information related to the candidates on the Company's website at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Supervisory Board must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and for the highest interest of the Company if elected as a member of the Supervisory Board. Disclosed information related to candidates includes:

a) **Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;**

a) Full name, date of birth;

b) **Trình độ chuyên môn;**

b) Professional qualifications;

c) **Quá trình công tác;**

c) Working history;

d) **Các chức danh quản lý khác bao gồm cả chức danh Ban Kiểm soát của công ty khác;**

d) Other management positions, including positions on the Supervisory Board of other companies;

đ) **Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;**

đ) Related interests to the Company and related parties of the Company;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

g) Public companies shall be responsible for disclosing information regarding companies in which the candidate holds the position of a member of the Board of Directors, other management positions, and the candidate's interests related to the company (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

2. A shareholder or a group of shareholders holding from 10% to less than 30% of the total voting shares is entitled to nominate a maximum of one (01) candidate; from 30% to less than 50% is entitled to nominate a maximum of two (02) candidates; from 50% or more is entitled to nominate a maximum of three (03) candidates. The nomination and candidacy of members of the Supervisory Board shall be prescribed in detail in the Internal Regulations on Corporate Governance.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của

pháp luật.

3. In the event that the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and candidacy is insufficient, the Incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Supervisors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors in accordance with the law.

4. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4. In the event that the number of candidates nominated by the incumbent Board of Supervisors under Clause 2 of this Article is still insufficient, the Board of Supervisors shall disclose information regarding the shortage of candidates no later than five (05) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The incumbent Board of Supervisors shall then organize for other shareholders to nominate candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Supervisors. The organization of nominations from other shareholders by the incumbent Board of Supervisors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors in accordance with the law.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 38. Composition of the Board of Supervisors

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

1. The number of members of the Company's Board of Supervisors is three (03) individuals. The term of office of a member of the Board of Supervisors shall not exceed five (05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

2. Members of the Board of Supervisors must satisfy the criteria and conditions specified in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall under the following cases:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

a) Working in the accounting or finance department of the Company;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

b) Being a member or employee of the independent auditing firm that has conducted audits of the Company's financial statements for the three (03) consecutive preceding years.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

3. A member of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

a) No longer satisfying the criteria and conditions to be a member of the Board of Supervisors as prescribed in Clause 2 of this Article;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b) Submitting a resignation letter that is duly approved.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

4. A member of the Board of Supervisors shall be removed from office in the following cases:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

a) Failing to complete assigned duties and tasks;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Failing to exercise their rights and perform their obligations for six (06) consecutive months, except for cases of force majeure;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Committing multiple or serious violations of the obligations of a Board of Supervisors member as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

d) Other cases pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

Article 39. Head of the Board of Supervisors

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1. The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors from among its members; the election, dismissal, or removal shall follow the majority principle. More than half of the members of the Board of Supervisors must permanently reside in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must possess a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business operations of the enterprise.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

2. *Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:*

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

a) *Convening meetings of the Board of Supervisors;*

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

b) *Requesting the Board of Directors, General Director, and other executives to provide relevant information to report to the Board of Supervisors;*

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

c) *Preparing and signing reports of the Board of Supervisors, after consulting with the Board of Directors, to submit to the General Meeting of Shareholders.*

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 40. Rights and Obligations of the Board of Supervisors

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Board of Supervisors has the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

1. *Proposing and recommending that the General Meeting of Shareholders approve the list of accredited auditing firms to audit the Company's Financial Statements; deciding on the accredited auditing firm to inspect the Company's operations, and dismissing accredited auditors when deemed necessary.*

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

2. *Being accountable to shareholders for its supervisory activities.*

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

3. *Supervising the financial status of the Company and the compliance with the law by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.*

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

4. *Ensuring coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.*

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

5. Upon detecting any violation of the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the enterprise, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and provide solutions to remedy the consequences.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Formulating the Operational Regulations of the Board of Supervisors and submitting them to the General Meeting of Shareholders for approval.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

7. Reporting at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government providing detailed regulations for the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

8. Having the right to access the Company's books and documents kept at the head office, branches, and other locations related to the execution of assigned tasks of the Board of Supervisors members, provided that such access is approved by the Board of Supervisors and that this information does not fall within the scope of the Company's commercial secrets or business secrets. Persons provided with information are responsible for maintaining confidentiality, using it strictly for the assigned tasks, and have the right to access the working locations of the Company's managers and employees during working hours. The information provision process is specified in detail in the Internal Regulations on Corporate Governance.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

9. Having the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to fully, accurately, and timely provide information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Company. The order and procedures for requesting and providing information are specifically governed by the Internal Regulations on Corporate Governance.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 41. Meetings of the Board of Supervisors

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

1. The Board of Supervisors must meet at least two (02) times a year, with a quorum of at least two-thirds of the total members of the Board of Supervisors. Minutes of the Board of Supervisors' meetings shall be detailed and clear. The secretary and attending members of the Board of Supervisors must sign the minutes. All minutes of the Board of Supervisors' meetings must be archived to determine the responsibility of each member.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

2. The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the accredited auditing firm to attend and clarify required matters.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 42. Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Board of Supervisors Members

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Supervisors shall be implemented as follows:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

1. Members of the Board of Supervisors shall be paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits according to decisions of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total level of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, di lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

2. Members of the Board of Supervisors shall be reimbursed for reasonable expenses for accommodation, meals, travel, and independent consulting services. The total amount of this remuneration and costs shall not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

3. Salaries and operating expenses of the Board of Supervisors shall be included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax laws and other relevant legal provisions, and must be formulated into a separate item in the annual financial statements of the Company.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of the sub-committees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the best interests of the Company.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 43. Responsibility for Honesty and Prevention of Conflicts of Interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers must disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

2. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related parties are only permitted to use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers have the obligation to notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the public company with over 50% of the charter capital, and themselves or their related parties as prescribed by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in compliance with the securities law on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction that brings interest to such member or their related parties in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related parties must not use or disclose insider information to others to execute relevant transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives, and their related individuals or organizations shall not be invalidated in the following cases:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

a) For transactions valued at less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, General Director, or other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

members of the Board of Directors who do not have related interests;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

b) For transactions valued at 35% or more, or transactions leading to transaction values arising within 12 months from the date of the first transaction valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of such transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, General Director, or other executives, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders via voting by shareholders who do not have related interests.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 44. Responsibility for Damages and Indemnification

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives who violate their obligations, responsibilities for honesty and prudence, or fail to fulfill their obligations must be held liable for damages caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

2. The Company shall indemnify individuals who have been, are, or may become a related party in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases, and not lawsuits initiated by the Company) if such individual was or is a member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, General Director, other executives, employee, or authorized representative of the Company, and acted honestly and prudently for the best interests of the Company based on compliance with the law, provided there is no evidence confirming that such person violated their responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

3. Indemnification costs include judgment expenses, fines, and actual expenses incurred (including attorneys' fees) during the resolution of these cases within the framework permitted by law.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

The Company may purchase insurance for these individuals to cover the aforementioned indemnification liabilities.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

XI. RIGHT TO ACCESS BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 45. Right to Access Books and Records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

1. Ordinary shareholders have the right to access books and records, specifically as follows:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

a) Ordinary shareholders have the right to review, look up, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request modifications to their inaccurate information; review, look up, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

b) A shareholder or a group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares has the right to review, look up, and extract minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts, and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to commercial secrets and business secrets of the Company.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. In the event that an authorized representative of a shareholder or a group of shareholders requests to access books and records, a power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent or a notarized copy thereof must be attached.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives have the right to access the Company's register of shareholders, list of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information is kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. The Company must keep this Charter and its amendments and supplements, the Business Registration Certificate, regulations, documents proving asset ownership, resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors and the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents in accordance with the law at the head office or another location, provided that the shareholders and the Business Registration Authority are notified of the storage location.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty là www.hotraco.com.vn.

5. The Company's Charter must be published on the Company's website at www.hotraco.com.vn.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

Article 46. Employees and Trade Union

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

1. The General Director must formulate plans for the Board of Directors' approval regarding matters related to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards, and discipline for employees and corporate executives.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2. The General Director must formulate plans for the Board of Directors' approval regarding matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best standards, practices, and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations, and current legal provisions.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

Article 47. Profit Distribution

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the dividend payout rate and the form of annual dividend payout from the retained earnings of the Company.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

2. The Company shall not pay interest on dividend payouts or payments related to any class of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

3. The Board of Directors may recommend that the General Meeting of Shareholders approve the payment of all or part of dividends in the form of shares, and the Board of Directors shall be the executing body for this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

4. In the event that dividends or other sums related to a class of shares are paid in cash, the Company must make payments in Vietnamese Dong (VND). Payment can be conducted directly or through banks based on the bank account details provided by shareholders. If the Company has transferred funds according to the exact bank details provided by a shareholder but that shareholder fails to receive the money, the Company shall not be held liable for the funds transferred. The payment of dividends for shares listed/registered for trading at the Stock Exchange may be carried out through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision to determine a specific record date to close the list of shareholders. Based on that date, persons registered as shareholders or owners of other securities shall be entitled to receive dividends in cash or shares, or to receive notices or other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

Article 48. Bank Accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

2. Subject to prior approval from competent authorities, where necessary, the Company may open offshore bank accounts in accordance with legal regulations.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company opens its accounts.

Điều 49. Năm tài chính

Article 49. Fiscal Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12) cùng năm ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

The fiscal year of the Company shall begin on the first (1st) day of January each year and end on the thirty-first (31st) day of December of the same year. The first fiscal year shall begin on the date of issuance of the Business Registration Certificate and end on the thirty-first (31st) day of December of the same year immediately following the date of issuance of such Business Registration Certificate.

Điều 50. Chế độ kế toán

Article 50. Accounting System

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

1. The accounting system utilized by the Company shall be the corporate accounting system or a specific accounting system issued and approved by competent authorities.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

2. The Company shall maintain its accounting books in Vietnamese and archive accounting records in accordance with the law on accounting and relevant regulations. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

3. The Company shall use Vietnamese Dong (VND) as the currency unit in accounting. In the event that the Company's economic transactions arise primarily in a specific foreign currency, the Company is entitled to choose that foreign currency as its accounting currency unit, assume legal liability for such choice, and notify its direct supervisory tax authority.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 51. Annual, Semi-annual, and Quarterly Financial Statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1. The Company must prepare annual financial statements, which must be audited in accordance with legal regulations. The Company shall disclose its audited annual financial statements in accordance with regulations on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

2. The annual financial statements must fully include all reports, appendices, and notes as prescribed by the law on corporate accounting. The annual financial statements must truly and objectively reflect the operational status of the Company.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with regulations on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Article 52. Annual Reports

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

The Company must prepare and disclose its Annual Report in accordance with the regulations on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

XVI. COMPANY AUDIT

Điều 53. Kiểm toán

Article 53. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of these entities to conduct the audit of the Company's financial statements for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

2. The audit report shall be attached to the annual financial statements of the Company.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

3. Independent auditors conducting the audit of the Company's financial statements are entitled to attend the General Meeting of Shareholders, receive all notices and other information related to the General Meeting of Shareholders, and express opinions at the meeting regarding matters relevant to the audit of the Company's financial statements.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

XVII. CORPORATE SEAL

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

Article 54. Corporate Seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

1. Seals include physical seals made at seal engraving establishments or seals in the form of digital signatures in accordance with the law on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the seals of the Company, its branches, and representative offices (if any).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

hiện hành.

3. *The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in compliance with current legal regulations.*

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 55. Giải thể công ty

Article 55. Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

1. *The Company may be dissolved in the following cases:*

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

a) *The operational duration stated in the Company's Charter expires without an extension decision;*

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) *Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;*

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) *The Business Registration Certificate is revoked, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;*

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

d) *Other cases as prescribed by law.*

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

2. *The premature dissolution of the Company (including any extended period) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and executed by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by competent authorities (if mandatory) in accordance with regulations.*

Điều 56. Thanh lý

Article 56. Liquidation

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

1. *Upon the decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members, of whom two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its own*

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

operational regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to liquidation shall be prioritized for payment by the Company prior to other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting its establishment date and commencement date of operations to the Business Registration Authority. From that moment, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before Courts and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order of priority:

a) Các chi phí thanh lý;

a) Liquidation expenses;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Outstanding salaries, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees under the signed collective labor agreement and labor contracts;

c) Nợ thuế;

c) Tax liabilities;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

d) Other debts of the Company;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

đ) The remainder after paying all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be prioritized for payment first.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 57. Internal Dispute Resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

1. In the event of a dispute or claim arising from or in connection with the operations of the Company, or the rights and obligations of shareholders as prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal regulations, or agreements between:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

a) Cổ đông với Công ty;

a) A shareholder and the Company;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

b) A shareholder and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 21 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để giải quyết hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The related parties shall endeavor to resolve such dispute through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and request each party to present relevant information within twenty-one (21) working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request a competent authority to resolve it or appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

2. If a mediation decision is not reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may bring the dispute to Arbitration or a Court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and mediation procedures. The payment of Court fees shall be implemented in accordance with the judgment of the Court.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Điều 58. Điều lệ công ty

Article 58. Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

1. Any amendment or supplement to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

2. In the event that legal regulations governing the Company's operations have not been covered in this Charter, or if new legal regulations differ from the provisions of this Charter, such legal regulations shall apply to govern the Company's operations.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 59. Ngày hiệu lực

Article 59. Effective Date

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn nhất trí thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

1. This Charter consists of 21 sections and 59 articles, which were unanimously passed by the General Meeting of Shareholders of Hocmon Trade Joint Stock Company on July 22, 2026, at the headquarters of Hocmon Trade Joint Stock Company, and the full validity of this Charter was collectively approved.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2. This Charter is made into ten (10) copies of equal validity, which must be archived at the head office of the Company.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

4. Copies or extracts of the Company's Charter shall be valid if they bear the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty.

Full name and signature of the legal representative, the founding shareholders, or the authorized representatives of the founding shareholders of the Company.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



[Handwritten signature]
Lê Văn Mỹ

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

MỤC LỤC	
PHẦN MỞ ĐẦU	2
PREAMBLE	2
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	2
I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER	2
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	2
<i>Article 1. Interpretation of Terms</i>	2
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	4
<i>Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations, and Duration of Operation of the Company</i>	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
<i>Article 3. Legal Representative of the Company</i>	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
<i>Article 4. Operational Objectives of the Company</i>	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	11
<i>Article 5. Scope of Business and Operations of the Company</i>	11
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	12
<i>Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders</i>	12
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	13
<i>Article 7. Share Certificates</i>	13
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	14

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

<i>Article 8. Other Securities Certificates</i>	14
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	14
<i>Article 9. Transfer of Shares</i>	14
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	14
<i>Article 10. Forfeiture of Shares (Applicable to initial enterprise registration)</i>	14
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	15
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT, AND CONTROL	15
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	16
<i>Article 11. Organizational Structure, Management, and Control</i>	16
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	16
VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	16
Điều 12. Quyền của cổ đông	16
<i>Article 12. Rights of Shareholders</i>	16
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	19
<i>Article 13. Obligations of Shareholders</i>	19
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	20
<i>Article 14. General Meeting of Shareholders</i>	20
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	23
<i>Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders</i>	23
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	26
<i>Article 16. Authorization to Attend Meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	26
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	28
<i>Article 17. Variance of Rights</i>	28
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	30
<i>Article 18. Convening, Agenda, and Notice of Meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	30
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	32
<i>Article 19. Conditions for Conducting Meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	32
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	33
<i>Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders</i>	33
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	37
<i>Article 21. Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Passed</i>	37

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	38
<i>Article 22. Competence and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	38
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	42
<i>Article 23. Resolutions and Minutes of Meetings of the General Meeting of Shareholders.....</i>	42
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	44
<i>Article 24. Request for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders ..44</i>	
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	45
<i>VII. THE BOARD OF DIRECTORS.....</i>	45
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị / <i>Article 25. Nomination and candidacy of Board of Directors members</i>	45
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	48
<i>Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors.....</i>	48
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	49
<i>Article 27. Powers and Obligations of the Board of Directors.....</i>	49
Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	53
<i>Article 28. Remuneration, Bonus, and Other Benefits of Board of Directors Members</i>	53
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	54
<i>Article 29. Chairman of the Board of Directors</i>	54
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	56
<i>Article 30. Board of Directors Meetings</i>	56
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	59
<i>Article 31. Sub-committees under the Board of Directors</i>	59
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	60
<i>Article 32. Person in Charge of Corporate Governance</i>	60
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	61
<i>VIII. GENERAL DIRECTOR, OTHER EXECUTIVES, AND COMPANY SECRETARY.....</i>	61
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	61
<i>Article 33. Organizational Structure of Management.....</i>	61
Điều 34. Người điều hành Công ty	61
<i>Article 34. Company Executives.....</i>	61
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	62

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

<i>Article 35. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the General Director</i>	62
Điều 36. Thư ký Công ty	63
<i>Article 36. Company Secretary</i>	63
IX. BAN KIỂM SOÁT	64
IX. BOARD OF SUPERVISORS	64
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	64
<i>Article 37. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Supervisors</i>	64
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát	66
<i>Article 38. Composition of the Board of Supervisors</i>	66
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát	67
<i>Article 39. Head of the Board of Supervisors</i>	67
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	68
<i>Article 40. Rights and Obligations of the Board of Supervisors</i>	68
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát	70
<i>Article 41. Meetings of the Board of Supervisors</i>	70
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	70
<i>Article 42. Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Board of Supervisors Members</i>	70
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	71
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES	71
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	71
<i>Article 43. Responsibility for Honesty and Prevention of Conflicts of Interest</i>	71
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	73
<i>Article 44. Responsibility for Damages and Indemnification</i>	73
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	74
XI. RIGHT TO ACCESS BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY	74
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	74
<i>Article 45. Right to Access Books and Records</i>	74
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	75
XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION	75

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn	75
<i>Article 46. Employees and Trade Union</i>	75
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	75
XIII. PROFIT DISTRIBUTION	75
Điều 47. Phân phối lợi nhuận	75
<i>Article 47. Profit Distribution</i>	75
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	76
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM	76
Điều 48. Tài khoản ngân hàng	77
<i>Article 48. Bank Accounts</i>	77
Điều 49. Năm tài chính	77
<i>Article 49. Fiscal Year</i>	77
Điều 50. Chế độ kế toán	77
<i>Article 50. Accounting System</i>	77
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	78
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES	78
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	78
<i>Article 51. Annual, Semi-annual, and Quarterly Financial Statements</i>	78
Điều 52. Báo cáo thường niên	78
<i>Article 52. Annual Reports</i>	78
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	79
XVI. COMPANY AUDIT	79
Điều 53. Kiểm toán	79
<i>Article 53. Audit</i>	79
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	79
XVII. CORPORATE SEAL	79
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp	79
<i>Article 54. Corporate Seal</i>	79
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	80
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY	80
Điều 55. Giải thể công ty	80

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

<i>Article 55. Dissolution of the Company</i>	80
Điều 56. Thanh lý	80
<i>Article 56. Liquidation</i>	80
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	81
XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	81
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	81
<i>Article 57. Internal Dispute Resolution</i>	81
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	82
XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER	82
Điều 58. Điều lệ công ty	82
<i>Article 58. Company Charter</i>	82
Điều 59. Ngày hiệu lực	83
<i>Article 59. Effective Date</i>	83